DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Nhập môn tin học A (914101)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07222007	NGUYỄN BÁ	BẢY	TC07QTTD			
2	06212254	PHẠM NGỌC	CHƯƠNG	TC06TY			
3	05223178	TẠ NGỌC	HOÀI	TC05KEDB			
4	06222223	NGUYỄN BÁ	HỐT	TC06QTDN			
5	05333039	TÔ	HỮU	CD06CQ			
6	06224411	LÊ QUỐC	KHÁNH	TC06QLTG			
7	06212084	NGUYỄN TẤN	LỘC	TC06TYCT			
8	03212072	LÊ PHƯỚC	NĂNG	TC03TY			
9	06212202	NGUYỄN VĂN	PHONG	TC06TY			
10	03224061	NGUYỄN HỮU	THIỆN	TC03QL			
11	06223445	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	TC06KEDN			
12	03224069	HOÀNG TRẦN NHÃ	TRÚC	TC03QL			
13	04112097	DƯƠNG NGUYỄN SƠN	TRƯỜNG	DH04TY			
14	05227076	HỒ THANH	ÚT	TC05MTCM			
15	06213143	NGUYỄN THÁI	VIỆT	TC06NHNX			
16	06212245	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	TC06TY			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12
ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Lập trình mạng 1 (914206)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07329016	NGUYỄN LÊ VŨ CƯỜNG	CD07TH			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Lập trình web (914215)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	05230024	HỒNG THỊ	HUỆ	TC05DTDN			
2	05230056	ĐÀO BÁ	QUYỀN	TC05DTDN			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Giao tiếp người-Máy (914259)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	05230010	NGUYỄN THỊ THU CÚC	TC05DTDN			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Chuyên đề lập trình WEB (914261)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	06130248	QUÁCH THỊ THÙY DUNG	DH07DTH			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Lập trình A2 (914302)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	05222252	TRẦN THỊ TUYẾT	ANH	TC05DTDN			
2	05230022	LÊ VĂN	HOÀNG	TC05DTDN			
3	05230024	HỒNG THỊ	HUỆ	TC05DTDN			
4	05230032	HUỲNH THỊ THANH	HƯƠNG	TC05DTDN			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Công nghệ phần mềm (914309)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07329085	NGUYỄN TRỌNG	NGỮ	CD07TH			
2	07329129	TRẦN MINH	THẢO	CD07TH			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Cơ sở dữ liệu (914401)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07329080	HUỲNH THẠCH NGHĨA	CD07TH			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống (914447)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	05230010	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	TC05DTDN			
2	07130042	NGUYỄN MẠNH	HOÀN	DH07DTM			
3	07130066	NGUYỄN NGỌC	LĨNH	DH07DTH			
4	07130105	NGUYỄN HỮU	SÁNG	DH07DTH			
5	07130113	NGUYỄN VŨ HOÀNG	TÂN	DH07DTH			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Phân tích & thiết kế hệ thống (914449)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07130078	LÊ TRẦN	NAM	DH07DTH			

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HỌC LẠI/HỌC VƯỢT

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

ĐIỂM THI HỌC KỲ

Môn Học : Hệ thống thông tin địa lý (914504)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Lớp	Ký tên	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	07329129	TRẦN MINH THẢO	CD07TH			